| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ GIA NGHĨA**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-10-2018
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Mau và ông Trần Văn Ất.

***- Thư ký phiên tòa****:* Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông*** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Đặng Quang H, sinh năm: 1982 - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

*2. Bị đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm: 1990 - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 27/7/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đặng Quang H trình bày:*

Anh và chị Trần Thị H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 tại thôn Đ, xã Đ, thị xã G đến nay nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình sống chung anh và chị H có hai con chung là Đặng Quang N, sinh ngày 25/01/2008 và Đặng Trà M, sinh ngày 03/02/2011.

Hiện tại anh và chị H đang mâu thuẫn rất trầm trọng, anh không muốn tiếp tục chung sống với chị H nữa nên yêu cầu Tòa án chấm dứt quan hệ vợ chồng bằng việc không công nhận anh và chị H là vợ chồng. Anh H yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ chung anh H không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn chị Trần Thị H trình bày:*

Chị H xác nhận chị và anh Đặng Quang H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Anh H khởi kiện yêu cầu không công nhận chị và anh H là vợ chồng chị không có ý kiến gì. Chị H cũng xác nhận hiện tại giữa chị và anh H đang mẫu thuẫn rất trầm trọng nên cũng yêu cầu chấm dứt tình trạng vợ chồng giữa chị và anh H.

Chị H xác nhận giữa chị và anh H có hai con chung là Đặng Quang N, sinh ngày 25/01/2008 và Đặng Trà M, sinh ngày 03/02/2011. Anh H yêu cầu được nuôi hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị không phản đối. Về tài sản và công nợ chung chị H không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Quang H; tuyên không công nhận anh Đặng Quang H và chị Trần Thị H là vợ chồng. Về con chung: Giao con chung là Đặng Quang N, sinh ngày 25/01/2008 và Đặng Trà M, sinh ngày 03/02/2011 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Quang H không yêu cầu chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quang H và chị Trần Thị H đều xác nhận anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Chính quyền địa phương nơi anh H, chị H cư trú cũng xác nhận anh H và chị H chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn. Như

vậy, việc anh H, chị H chung sống với nhau như vợ chồng mà không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Quang H, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị H.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*

Và tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này.*

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị H đã thỏa thuận việc nuôi con chung và được ghi trong biên bản hoà giải ngày 20 tháng 8 năm 2018. Hội đồng xét xử xét thấy nội dung thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần công nhận. Giao con chung là Đặng Quang N, sinh ngày 25/01/2008 và Đặng Trà M, sinh ngày 03/02/2011 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Quang H không yêu cầu chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đặng Quang H phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Quang H.

Không công nhận anh Đặng Quang H và chị Trần Thị H là vợ chồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Đặng Quang H và chị Trần Thị H như sau: Giao con chung Đặng Quang N, sinh ngày 25/01/2008 và Đặng Trà M, sinh ngày 03/02/2011 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Quang H không yêu cầu chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Anh Đặng Quang H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004160 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã G;
- UBND xã Đ, thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thắm**